

## DIỄN BIẾN GIẪNG CO KÉO DÀI

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	ĐT thực hiện các hoạt động mua trading có thể tham khảo vùng hỗ trợ 1.273-1.278 điểm của VN-Index. Ưu tiên các nhóm ngành như Xuất khẩu, bán lẻ, dầu khí, Thép.
<b>BÁN</b>	ĐT tận dụng những nhịp hồi phục để tiếp tục bán cơ cấu những mã đang suy yếu và tìm đến những mã có thời gian tích lũy tốt và vận động ổn định.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>HSG</b>	<b>MUA</b>
	<b>↑ 10,44%</b>
	<b>VND 27.500</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (11/7), khi nhà đầu tư bán những cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước có tuần diễn biến giằng co trong biên độ hẹp. Chỉ số VN-Index điều chỉnh giảm không đáng kể so với tuần trước dù trong tuần có 3 phiên giảm liên tiếp. Thị trường đang cho thấy sự tích lũy khá tích cực trong bối cảnh nhà đầu tư ngóng chờ thông tin kết quả kinh doanh quý II. Nếu không có thông tin tiêu cực bất thường, VN-Index sẽ tích lũy trong vùng 1.260-1.280 điểm và vẫn có nhiều cơ hội hướng trở lại mốc 1.300 điểm.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
<b>Dow Jones</b>	40.000,90	0,62	6,13
<b>S&amp;P 500</b>	5.615,35	0,55	17,73
<b>Nasdaq</b>	18.398,45	0,63	22,56
<b>VIX</b>	12,46	-3,56	0,08
<b>DAX</b>	18.748,18	1,15	11,92
<b>FTSE 100</b>	8.252,91	0,36	6,72
<b>CAC40</b>	7.724,32	1,27	2,40
<b>Hang Seng</b>	18.201,48	-0,50	6,77

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng VN-Index</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>53,29</b>	<b>BUY</b>
<b>MACD (12,26)</b>	<b>3,71</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX (14)</b>	<b>14,17</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	<b>1.285,55</b>	<b>SELL</b>
<b>SMA20</b>	<b>1.273,33</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	<b>1.271,41</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>1.258,93</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>1.193,95</b>	<b>BUY</b>

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ vào ngày thứ Sáu cho thấy chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) - thước đo lạm phát bán buôn - tăng 0,2% trong tháng 6 so với tháng trước, cao hơn mức dự báo tăng 0,1% mà giới chuyên gia kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Reuters. Trong tháng 5, chỉ số này đi ngang so với tháng 4.
- Ngày 12/7, Hải quan Trung Quốc cho biết xuất khẩu của nước này đã vượt dự báo trong tháng 6, trong khi nhập khẩu tăng ít hơn dự kiến. Dữ liệu cụ thể cho thấy xuất khẩu của Trung Quốc tăng 8,6% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 307,8 tỷ USD, vượt qua ước tính tăng trưởng khoảng 7,4-8%. Tuy nhiên, nhập khẩu đã giảm 2,3% so với một năm trước đó, xuống còn 208,8 tỷ USD.
- Theo số liệu thống kê của Cục Lâm nghiệp, thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong 6 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu gỗ và lâm sản của Việt Nam thu về 7,95 tỷ USD, tăng khoảng 21,2% so với cùng kỳ năm 2023 và đạt 52,3% so với kế hoạch của cả năm nay.
- Theo báo cáo từ S&P Global, Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index™ ngành sản xuất của Việt Nam không thay đổi khi đạt 50,3 trong tháng 5 cho thấy các điều kiện kinh doanh của ngành đã cải thiện nhẹ tháng thứ hai liên tiếp. Số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng mạnh trong tháng 5 khi tình trạng nhu cầu mạnh lên đã giúp các công ty thu hút được khách hàng mới và các đơn đặt hàng mới. Tuy nhiên, tốc độ tăng đã chậm một chút so với tháng 4.
- **BID:** Theo lãnh đạo BIDV, tăng trưởng tín dụng tính đến ngày 28/6 đạt 5,83%, tăng trưởng huy động đạt 0,66%. BIDV vẫn tiếp tục đứng đầu hệ thống ngân hàng Việt Nam về quy mô tài sản.
- **CTR:** Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel cho thấy tháng 6, doanh nghiệp đạt 1.045 tỷ đồng doanh thu, tăng trưởng 14% so với cùng kỳ 2023. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 56 tỷ đồng, tăng trưởng 8% so với tháng 6/2023. Lũy kế 6 tháng đầu năm doanh thu của Viettel Construction đạt 5.651,5 tỷ đồng, tăng trưởng 11% so với cùng kỳ 2023 và thực hiện được 45% kế hoạch doanh thu năm. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 306 tỷ đồng, tăng trưởng 5% so với nửa đầu năm ngoái và đạt 46% mục tiêu cả năm.
- **HDC:** Hodeco thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 15%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận thêm 15 cổ phiếu mới và dự kiến triển khai trong quý III/2024. Với 155,1 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Công ty sẽ phát hành thêm khoảng 23,26 triệu cổ phiếu để trả cổ tức.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.407,06	-0,18	16,68
Dầu WTI	81,83	-0,46	14,21
Dầu Brent	84,66	-0,44	9,89
Than	133,85	0,07	-8,57
Đồng	9.877,00	0,92	15,40
Quặng sắt	107,53	-0,08	-22,03
Thép	509,00	0,30	-9,86

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,271	0,17	2,90
USD/JPY	158,1	-0,17	-10,79
USD/CNY	7,2629	-0,17	-2,24
EUR/USD	1,0888	-0,17	-1,37
GBP/USD	1,2965	-0,18	1,84

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	31/07/2024	0
ECB	4,50%	18/07/2024	0
BOE	5,25%	01/08/2024	0
BOJ	0,10%	31/07/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	476,05	133.800	0,60
MWG	565,48	64.800	0,00
HPG	517,92	28.500	-1,21
VPB	305,76	19.000	-0,26
HSG	442,98	24.900	0,20

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	489.604,39	87.600	-0,57
BID	265.640,31	46.600	-0,43
FPT	195.407,95	133.800	0,60
HPG	182.293,13	28.500	-1,21
GAS	179.145,71	78.000	-0,26

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# HSG

**Khuyến nghị**
**MUA**
**Giá hiện tại**
**24.900**
**Giá mục tiêu**
**27.500**
**Tiềm năng tăng giá**
**10,44%**
**Vùng mua tiềm năng**
**23.800-24.500**
**Ngưỡng cắt lỗ**
**<23.500**

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế 6 tháng đầu niên độ tài chính 2023 - 2024 (tương ứng quý 3/2023 và quý 1/2024), tổng doanh thu của Tập đoàn Hoa Sen tăng 23%, đạt hơn 18.321 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 422 tỷ đồng, cải thiện mạnh so với mức lỗ 424 tỷ đồng của cùng kỳ niên độ trước.
- Đối với mảng kinh doanh phân phối vật liệu xây dựng - nội thất, HSG tiếp tục củng cố hiệu quả hoạt động của 114 siêu thị Hoa Sen Home hiện tại.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- HSG là cổ phiếu giữ được xu hướng mạnh so với mặt bằng chung nhóm cổ phiếu thép và thị trường. Cơ hội vượt đỉnh vẫn đang mở rộng khi dòng tiền lớn vẫn chưa rút ra. Nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu HSG có thể tham gia mua tăng tỷ trọng cổ phiếu trong các nhịp rung lắc với vùng hỗ trợ gần 24.000-24.500 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
<b>DTT (tỷ đ)</b>	49.711	31.651	9.073
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	381	146	115
<b>LNST (tỷ đ)</b>	251	30	103
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	38	27	43
<b>ROE (%)</b>	2,23	0,27	8,15
<b>ROA (%)</b>	1,15	0,17	4,53
<b>EPS (VNĐ)</b>	393	47	1423,38
<b>P/E (lần)</b>	36,5	425,5	17,49
<b>P/B (lần)</b>	0,81	1,14	1,38

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Chỉ báo kỹ thuật</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Hành động</b>	
<b>RSI (14)</b>	<b>55,96</b>	<b>BUY</b>	
<b>MACD (12,26)</b>	<b>0,46</b>	<b>BUY</b>	
<b>ADX (14)</b>	<b>18,55</b>	<b>NEUTRAL</b>	
<b>SMA5</b>	<b>25.120</b>	<b>SELL</b>	
<b>SMA20</b>	<b>24.920</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA50</b>	<b>23.250</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA100</b>	<b>22.480</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA200</b>	<b>21.480</b>	<b>BUY</b>	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	VSC	Nắm giữ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7			-0,46%
2	PHR	Nắm giữ	60-61,5	6/6/2024	61	68,1	58			0,49%
3	MSN	Nắm giữ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5			-1,84%
4	MWG	Nắm giữ	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5			4,52%
5	MBB	Nắm giữ	22,5-22,8	24/6/2024	22,8	25,6	21,7			0,88%
6	HSG	Nắm giữ	23,8-24,5	26/6/2024	24,5	27,5	23,5			1,63%
7	NLG	Mua	41,6-43	3/7/2024	43	48,7	40,9			0,00%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
2	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	53	11,58%
3	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
4	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
5	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
6	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
7	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
8	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
9	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%
10	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
11	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
12	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
13	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
14	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
15	PC1	Chốt lời	28,2-29	45298	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã mời giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/10/2024

MHCP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
MHCP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cv thể DCA vđ 61-62)	
Cắt lỗ	Đỉnh 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
MHCP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	8,280,000 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (đây kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

- Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:
- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
  - ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
  - MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
  - MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)